

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Vinh

Ông Ngô Quang Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hy Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 và ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HC ngày 07 tháng 01 năm 2025, về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1986 (có mặt ngày 31/3/2025 và vắng mặt ngày 08/4/2025);

Địa chỉ: ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

Địa chỉ: Số D Đường C, Khu phố B, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Phòng Tư pháp thành phố Phú Quốc (có mặt).

- Ông Phạm Hữu K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố P.

Địa chỉ số D đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh K1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Bích N trình bày:

Ngày 19/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Bích N về hành vi chiếm đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn, diện tích bị chiếm là 122,6m², tại Tổ A, ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hình thức xử phạt chính mà Chủ tịch UBND thành phố P áp dụng đối với bà là phạt tiền với mức phạt 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất đã chiếm là 122,6m² tại ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, đất do UBND thành phố P quản lý.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố P, bởi lẽ: Nguồn gốc của phần đất diện tích 122,6m² tại Tổ A, ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nằm trong Quyết định thu hồi đất số 2541/QĐ-UB ngày 28/4/2004 của UBND huyện P do ông Trần Hoàng P khai phá từ năm 1996. Sau thời gian canh tác thì ông P cho tổng diện tích trên cho bà canh tác trồng các loại cây ngắn ngày. Trên phần đất này bà có cất một căn nhà với tổng diện tích 110,1m² và gia đình bà đang sinh sống tại đây. Bà không có hành vi chiếm phần đất có diện tích 122,6 m² nêu trên.

Tại văn bản số 547/UBND-NCPC ngày 26 tháng 3 năm 2025, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:

Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 là hoàn toàn có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2024, công chức Địa chính - xây dựng UBND xã G đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành đo đạc, kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 122,6m² do bà Nguyễn Bích N chiếm đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn do UBND thành phố P quản lý theo Quyết định 794/QĐ-UBND

ngày 25/3/2022 về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn quốc gia P2 tại các xã: C, B, H, G, C, Dương T1, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Từ vụ việc nêu trên, ngày 09/7/2024, công chức địa chính - xây dựng xã G tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 57/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Bích N về việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính chiếm đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn với diện tích 122,6m² do UBND thành phố P quản lý. Hiện trạng trên diện tích đất 122,6 m² bà N tự ý cất dựng 01 căn nhà có diện tích 110,1m², kết cấu móng đà kiềng bê tông, cốt thép, nền gạch men, vách tường xây gạch, mái tol, mái sino, mái hiên trước nhà được hàn sắt thép, lợp mái tol, diện tích còn lại 12,5m² làm đường luồng đi ngang nhà có kết cấu cột xi măng cốt thép, kéo lưới B40.

Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập biên bản, người có thẩm quyền lập biên bản thể hiện tính đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Bích N đã ký tên vào biên bản và đã nhận biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 09/7/2024, UBND xã G có Tờ trình số 102/TTr-UBND đề nghị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Sau khi xem xét vụ việc, ngày 19/7/2024 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2981/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Bích N, như sau:

- Hình thức phạt chính: Phạt tiền 4.000.000 (bốn triệu đồng).
- Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bà Nguyễn Bích N khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất là 122,6m² (một trăm mười hai phẩy sáu mét vuông) tương đương 0,01226 héc-ta đã chiếm tại ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang cho UBND thành phố P quản lý theo Biên bản ngày 09/7/2024 của UBND xã G về việc kiểm tra đo đạc hiện trạng thực tế vị trí đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn do bà Nguyễn Bích N chiếm, theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Buộc bà Nguyễn Bích N nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 2.141.748 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

UBND xã G đã giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố P cho bà Nguyễn Bích N theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Tại Biên bản làm việc số 56/BB-LV ngày 09/7/2024, bà Nguyễn Bích N chỉ trình bày bằng lời nói mà không cung cấp giấy tờ hợp pháp về nguồn gốc thửa đất mà bà N đang sử dụng theo quy định của Luật Đất đai. Do đó nội dung bà N trình bày về nguồn gốc đất sử dụng trong đơn khởi kiện là không có cơ sở.

Đồng thời, bà Nguyễn Bích N cung cấp Quyết định số 2541/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của UBND huyện P (nay là thành phố P) về việc thu hồi do bao chiếm, lấn chiếm đất đai do nhà nước quản lý thuộc xã G đối với ông Trần Hoàng P, thường trú V - V, tuy nhiên ngày 09/7/2024 UBND xã G có biên bản xác minh diện tích đất bà Nguyễn Bích N chiếm nằm ở vị trí khác không nằm trong diện tích đất ông P có Quyết định thu hồi sau thanh tra số 2541/QĐ-UB ngày 28/7/2004 và UBND xã G có sơ đồ xác định vị trí, tọa độ diện tích đất bà Nguyễn Bích N chiếm nằm trong Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh K.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về hành vi chiếm đất là: *“Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép”*, đến nay khái niệm này đã được quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024 như sau: *“Chiếm đất là việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp khác mà chưa được người đó cho phép”*. Do đó việc bà Nguyễn Bích N tự ý sử dụng diện tích 122,6m² đất mà không được UBND thành phố P cho phép là hành vi chiếm đất.

Việc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024:

- Về thẩm quyền ban hành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
- Về trình tự thủ tục ban hành là phù hợp theo quy định tại Điều 57, Điều 66 và Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
- Về mức phạt tiền đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ.
- Về biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp tại điểm a và điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch UBND thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên xử: bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N, đồng thời

giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố P: Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Bích N.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Bích N cho rằng: Phần đất diện tích 122,6 m² tại ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang bà mua của ông Trần Hoàng P năm 2021, nằm trong phần diện tích 5.707,45m² của ông P có Quyết định thu hồi sau thanh tra số 2541/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của UBND huyện P (nay là thành phố P). Ngoài ra, bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp của mình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Văn H cho rằng: Diện tích đất 122,6m² do bà Nguyễn Bích N chiếm thuộc đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn do UBND thành phố P quản lý theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn quốc gia P2 tại các xã: C, B, H, G, C, Dương T1, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Phần đất trên không nằm trong diện tích 5.707,45m² của ông P có Quyết định thu hồi sau thanh tra số 2541/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của UBND huyện P (nay là thành phố P). UBND xã G đã lập sơ đồ xác định vị trí, tọa độ diện tích đất bà Nguyễn Bích N chiếm nằm trong diện tích UBND thành phố P quản lý theo Quyết định số 794/QĐ-nêu trên. Việc bà N vào chiếm đất cất nhà trên đất do UBND thành phố P quản lý là hành vi chiếm đất, việc đo đạc, lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N về trình tự, thủ tục, về thẩm quyền là đúng pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện, vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn quy định tại Điều 130 của Luật Tố tụng hành chính.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính tại phiên tòa sơ thẩm.

Đối với người khởi kiện, người bị kiện: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ kiện, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N về yêu cầu hủy 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Bích N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt các đương sự tại phiên tòa:

Chủ tịch UBND thành phố P vắng mặt ủy quyền cho ông Nguyễn Lê Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. UBND thành phố P không có yêu cầu độc lập đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Bích N khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố P là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý về đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Kể từ ngày bà Nguyễn Bích N nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến ngày bà nộp đơn khởi kiện tại Tòa án chưa hết thời hạn 01 năm, nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của quyết định hành chính bị kiện và xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính và pháp luật áp dụng:

Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 đối với bà Nguyễn Bích N là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Các văn bản pháp luật được áp dụng trong việc ban hành quyết định đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định là có căn cứ.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Công chức địa chính- xây dựng thuộc UBND xã G khi đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã G, thì phát hiện bà Nguyễn Bích N có hành vi chiếm đất nông nghiệp do UBND thành phố P quản lý tại khu

vực ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nên đã lập Biên bản làm việc số 56/BB-LV, cùng ngày công chức địa chính- xây dựng xã lập Biên bản vi phạm hành chính số 57/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Bích N về hành vi vi phạm hành chính chiếm đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn. Việc lập biên bản vi phạm hành chính nêu trên thực hiện tại nơi xảy ra vi phạm hành chính, đúng thẩm quyền, đúng đối tượng theo quy định tại Điều 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Sau khi lập biên bản xong đã được giao trực tiếp cho bà N ký nhận. Đến ngày 19/7/2024, Chủ tịch UBND thành phố P đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC đối với bà Nguyễn Bích N căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành và căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 57/BB-VPHC lập ngày 09/7/2024, là đúng thời hạn quy định tại khoản 1, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.3] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 57/BB-VPHC lập ngày 09/7/2024, tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 xác định bà Nguyễn Bích N đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: *“Chiếm đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn với diện tích 122,6m²... tại ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do UBND thành phố P quản lý theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh K về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn quốc gia P2 tại các xã: C, B, H, G, C, Dương T1, thành phố P, tỉnh Kiên Giang...”*

Xét thấy, quá trình thực hiện việc kiểm tra sử dụng đất đai trên địa bàn xã G vào ngày 09/7/2024, UBND xã G đã phát hiện bà Nguyễn Bích N chiếm diện tích đất 122,6m², tự ý xây dựng 01 căn nhà có diện tích 110,1m², kết cấu móng đà kiềng bê tông, cốt thép, nền gạch men, vách tường xây gạch, mái tol, mái sino, mái hiên trước nhà được hàn sắt thép, lợp mái tol, diện tích còn lại 15,5m² làm đường luồng đi ngang nhà có kết cấu cột xi măng cốt thép, kéo lưới B40, nên đã lập biên bản kiểm tra, đo đạc hiện trạng thực tế, đồng thời lập biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Bích N và bà N đã ký nhận.

Mặt khác, theo các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Diện tích đất 122,6m² bà Nguyễn Bích N bị xử phạt vi phạm hành chính tọa lạc tại ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, thuộc đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn và nằm trong diện tích đất 9.754.551,1m² thuộc tờ trích đo địa chính số 5162-2021 do Trung tâm K2 lập ngày 29/12/2021, được Sở T2 ký kiểm tra ngày

17/3/2022 được giao cho UBND thành phố P quản lý theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh K và Biên bản số 142/BB-VQG ngày 17/11/2022 về việc bàn giao rừng và đất rừng ngoài thực địa trên địa bàn xã G.

Việc bà N cho rằng bà không có hành vi chiếm diện tích đất 122,6m², đất này bà nhận chuyển nhượng của ông Trần oàngHoafngHoàng P1 vào năm 2021 với giá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) bằng hợp đồng viết tay ngày 18/5/2021 và đất này nằm trong phần diện tích 5.707,45m² của ông P1 có Quyết định thu hồi sau thanh tra số 2541/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của UBND huyện P (nay là thành phố P), nhưng theo Biên bản lập ngày 09/7/2024 của UBND xã G về việc xác định diện tích đất có Quyết định thu hồi sau thanh tra của ông Trần Hoàng P so với diện tích vi phạm hành chính của bà Nguyễn Bích N đã xác định diện tích 122,6m² không nằm trong phần diện tích 5.707,45m² nêu trên của ông P. Ngoài lời trình bày trên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nguồn gốc đất bà sử dụng và không cung cấp được một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Do đó, lời trình bày về nguồn gốc đất cũng như yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N là không có căn cứ chấp nhận. Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà về hành vi chiếm đất nông nghiệp diện tích đất 122,6m² thuộc quyền quản lý của UBND thành phố P là đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Loại đất 122,6m² bà Nguyễn Bích N chiếm được xác định là đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn, Chủ tịch UBND thành phố P áp dụng hình thức phạt chính là phạt tiền 4.000.000 (bốn triệu đồng) là mức phạt tiền phù hợp với quy định tại Điều 23 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Nguyễn Bích N khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất 122,6m² đã chiếm cho UBND thành phố P quản lý là phù hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Buộc bà Nguyễn Bích N nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 2.141.748 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), là phù hợp quy định tại điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[3] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp

nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố P.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bà N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Chủ tịch UBND thành phố P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ các Điều 38, Điều 58, Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ khoản 3 và khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí hậu thủy văn; đo đạc bản đồ;
- Căn cứ Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích N.

Không chấp nhận hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2981/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Bích N.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Bích N phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0011339 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Kiên Giang;

- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;

- UBND tỉnh Kiên Giang;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Tuyết Mai